

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Trương Thị Thu H, sinh năm 1963;

- Bị đơn: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974 và Ngô Thị S, sinh năm 1977;

Cùng trú tại: Thôn Xuân Thạnh 1, xã Hòa Tân Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về số tiền nợ:* Ông Nguyễn Ngọc D và bà Ngô Thị S có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị Thu H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và số vàng 10 (mười) chỉ, loại vàng y 9999 (tại thời điểm hòa giải giá vàng là 5.435.000đồng/01 chỉ) về khoản nợ vay tài sản. Bà H không yêu cầu trả lãi.

*Thời hạn trả nợ:* Ông Nguyễn Ngọc D, bà Ngô Thị S có trách nhiệm trả số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và số vàng 10 (mười) chỉ vàng 9999 cho bà Trương Thị Thu H một lần, bắt đầu từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn có hiệu lực pháp luật (ngày 19/5/2022).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về án phí:* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, bà Ngô Thị S có đơn xin miễn giảm án phí vì hoàn cảnh khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm  $\frac{1}{2}$  tiền án phí. Ông Nguyễn Ngọc D bà Ngô Thị S còn phải chịu 2.109.000 đồng (Hai triệu một trăm lẻ chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Trương Thị Thu H số tiền đã nộp tạm ứng án phí 2.500.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002354 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Tây Hòa;
- CCTHADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Vĩnh Phúc**